|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**Số: /2021/TT-BVHTTDL | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập-Tự do-Hạnh phúc***Hà Nội, ngày tháng năm 2021* |

**THÔNG TƯ**

**Quy định chế độ báo cáo thống kê áp dụng đối với
các cơ sở, doanh nghiệp hoạt động du lịch**

*Căn cứ Luật Thống kê ngày 23 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 60/2018/NĐ-CP ngày 20/4/2018 của Chính phủ quy định chi tiết nội dung chế độ báo cáo thống kê cấp quốc gia;*

*Căn cứ Nghị định số 85/2017/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định cơ cấu, nhiệm vụ, quyền hạn của hệ thống tổ chức thống kê tập trung và thống kê bộ, cơ quan ngang bộ;*

*Căn cứ Nghị định số 79/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Tài chính và Tổng cục trưởng Tổng cục Du lịch;*

*Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư quy định chế độ báo cáo thống kê áp dụng đối với các cơ sở, doanh nghiệp hoạt động du lịch.*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định chế độ báo cáo thống kê áp dụng đối với các cơ sở, doanh nghiệp hoạt động du lịch trên lãnh thổ Việt Nam gồm nội dung chế độ báo cáo thống kê; lập và gửi báo cáo thống kê; trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện chế độ báo cáo thống kê.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Cơ sở, doanh nghiệp hoạt động du lịch do ngành du lịch quản lý, cấp phép.

2. Sở Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Du lịch.

3. Cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

**Điều 3. Chế độ báo cáo thống kê áp dụng đối với các cơ sở, doanh nghiệp hoạt động du lịch**

1. Nội dung chế độ báo cáo

a) Chế độ báo cáo thống kê áp dụng đối với các cơ sở, doanh nghiệp hoạt động du lịch quy định hệ thống biểu mẫu báo cáo và giải thích biểu mẫu báo cáo nhằm thu thập, tổng hợp thông tin thống kê lĩnh vực du lịch thuộc Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành văn hóa, thể thao và du lịch.

b) Chế độ báo cáo thống kê áp dụng đối với các cơ sở, doanh nghiệp hoạt động du lịch bao gồm:

- Danh mục và Biểu mẫu báo cáo thống kê quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

 - Hướng dẫn, giải thích cách ghi biểu mẫu báo cáo thống kê quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Ký hiệu biểu

Ký hiệu biểu mẫu báo cáo gồm phần số và phần chữ. Phần số gồm 2 chữ số được đánh theo thứ tự 01, 02 dùng để thống kê số lượng biểu mẫu báo cáo; phần chữ được ghi in hoa là ký hiệu viết tắt của kỳ báo cáo, lĩnh vực thống kê và đối tượng chịu trách nhiệm báo cáo.

3. Kỳ báo cáo

Kỳ báo cáo thống kê là khoảng thời gian nhất định quy định đối tượng báo cáo thống kê phải thể hiện kết quả hoạt động bằng số liệu theo các tiêu chí thống kê trong biểu mẫu báo cáo thống kê. Kỳ báo cáo được ghi ở từng biểu mẫu thống kê (dưới tên biểu báo cáo) và được tính theo ngày dương lịch, bao gồm:

a) Báo cáo thống kê tháng: Báo cáo thống kê tháng được tính bắt đầu từ ngày 01 đầu tháng cho đến hết ngày cuối cùng của tháng.

b) Báo cáo thống kê năm: Báo cáo thống kê năm được tính bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 cho đến hết ngày 31 tháng 12.

c) Báo cáo đột xuất: Báo cáo thống kê được thực hiện phục vụ các yêu cầu về quản lý nhà nước của ngành.

4. Thời hạn báo cáo

Ngày nhận báo cáo được ghi cụ thể tại góc trên bên trái của từng biểu mẫu thống kê.

5. Phương thức gửi báo cáo

a) Thực hiện gửi, nhận báo cáo trực tiếp trên Hệ thống phần mềm nhận gửi báo cáo thống kê du lịch do Tổng cục Du lịch quản lý và được xác thực bằng tài khoản đã đăng ký trên phần mềm tại địa chỉ <http://thongke.tourism.vn>.

b) Trường hợp không gửi báo cáo được theo phương thức quy định tại Điểm a Khoản 5 Điều 4 Thông tư này, đơn vị gửi theo các phương thức sau:

- Tệp dữ liệu qua hệ thống thư điện tử hoặc các hình thức điện tử khác.

- Văn bản giấy có chữ ký, đóng dấu của Thủ trưởng đơn vị.

6. Đơn vị báo cáo và cơ quan nhận báo cáo

a) Đơn vị báo cáo

Tên đơn vị báo cáo được ghi cụ thể tại góc trên bên phải của từng biểu mẫu báo cáo, trong đó:

- Cơ sở, doanh nghiệp kinh doanh lưu trú du lịch chịu trách nhiệm thu thập, tổng hợp biểu số 01.H/DL-CSLT.

- Cơ sở, doanh nghiệp kinh doanh lữ hành, khu, điểm tham quan du lịch chịu trách nhiệm thu thập, tổng hợp biểu số 02.H/DL-DNLH.

- Trường hợp cơ sở, doanh nghiệp kinh doanh cả cơ sở lưu trú du lịch, lữ hành hoặc điểm tham quan thì báo cáo cả hai biểu số 01.H/DL-CSLT và 02.H/DL-DNLH.

b) Cơ quan nhận báo cáo: Sở Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Du lịch.

**Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Trách nhiệm của các cơ sở, doanh nghiệp hoạt động du lịch

a) Chủ động thu thập, thống kê số liệu đối với các chỉ tiêu được quy định tại biểu mẫu báo cáo.

b) Xây dựng biểu mẫu thống kê đầy đủ, chính xác về nội dung và gửi báo cáo đúng thời hạn theo kỳ báo cáo được quy định tại Thông tư này.

2. Trách nhiệm của Sở Văn hóa, Thể thao, Thông tin và Du lịch; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Du lịch

a) Tổng hợp thông tin thống kê và thực hiện công bố theo quy định của Luật Thống kê và quy định về chế độ bảo mật thông tin của ngành văn hóa, thể thao và du lịch.

b) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra và báo cáo kết quả thực hiện chế độ báo cáo thống kê.

c) Trong trường hợp các địa phương đã triển khai xây dựng và thực hiện việc báo cáo thống kê du lịch bằng phần mềm riêng cần phối hợp với Tổng cục Du lịch để liên kết, tích hợp với Hệ thống phần mềm nhận gửi báo cáo thống kê du lịch do Tổng cục Du lịch quản lý.

d) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để sửa đổi, bổ sung chế độ báo cáo thống kê phù hợp với tình hình thực tế, quy định của pháp luật và thông lệ quốc tế.

**Điều 5. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 02 năm 2022.

2. Thông tư số 26/2014/TT-BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định Chế độ báo cáo thống kê cơ sở áp dụng đối với các cơ sở, doanh nghiệp hoạt động du lịch do ngành Du lịch quản lý, cấp phép hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, đề nghị cơ quan, đơn vị, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (qua Vụ Kế hoạch, Tài chính hoặc Tổng cục Du lịch) để nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Thủ tướng Chính phủ;- Các Phó Thủ tướng Chính phủ- Văn phòng Trung ương Đảng;- Văn phòng Chủ tịch nước;- Văn phòng Quốc hội;- Văn phòng Chính phủ;- Tòa án nhân dân tối cao;- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;- Bộ trưởng, các Thứ trưởng Bộ VHTTDL;- Các Tổng Cục, Cục, Vụ, đơn vị thuộc Bộ VHTTDL;- Sở VHTTDL, Sở VHTT, Sở DL;- Công báo; Cổng TTĐT Chính phủ: Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật;- Cổng TTĐT Bộ VHTTDL;- Tổng cục Thống kê; - Lưu VT, KHTC, TTT.  | **BỘ TRƯỞNG****Nguyễn Văn Hùng** |